

Số: /TB-STTTT

Lạng Sơn, ngày tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức năm 2022 vào Trung tâm Công nghệ số, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số.

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 62/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn Ban hành Quy định về phân công, phân cấp tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn Về việc phê duyệt bổ sung nhu cầu tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Sở, ngành năm 2022;

Căn cứ Công văn số 598/UBND-THNC ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước trong tuyển dụng viên chức năm 2022;

Căn cứ Công văn số 712/SNV-CCVC ngày 13/6/2022 của Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung tổ chức tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Sở Thông tin và Truyền thông thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2022 như sau:

I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Nhu cầu tuyển dụng: **02** viên chức.

1. Đơn vị cần tuyển dụng: Trung tâm Công nghệ số trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông: 02 chỉ tiêu.

2. Vị trí việc làm cần tuyển dụng: An toàn thông tin hạng III và Công nghệ thông tin hạng III.

3. Chuyên ngành cần tuyển dụng: Chuyên ngành công nghệ thông tin hoặc các chuyên ngành đào tạo gần về công nghệ thông tin.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người đăng ký dự tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG; XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức, nội dung tuyển dụng: Thi tuyển hoặc Xét tuyển.

Căn cứ vào số lượng hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển, Giám đốc Sở sẽ quyết định hình thức tuyển dụng thi tuyển hoặc xét tuyển phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế.

1.1. Hình thức, nội dung thi tuyển viên chức

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

a) Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy.
- Nội dung thi gồm 3 phần, thời gian thi như sau:

+ *Phần I:* Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. *Thời gian thi 60 phút;*

+ *Phần II:* Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong 02 thứ tiếng Anh, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định. *Thời gian thi 30 phút;*

+ *Phần III:* Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. *Thời gian thi 30 phút.*

- Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

- Thời gian, địa điểm thi vòng 01 sẽ thông báo cụ thể sau.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Thi phỏng vấn hoặc thực hành hoặc thi viết. (Hình thức thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Sở có thông báo sau).

- Thang điểm (thi phỏng vấn hoặc thực hành hoặc thi viết): 100 điểm.

- Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi phỏng vấn thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị); thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề); thời gian thi thực hành do người đứng đầu cơ quan tuyển dụng quyết định căn cứ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

1.2. Hình thức, nội dung xét tuyển viên chức

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Thi phỏng vấn hoặc thực hành hoặc thi viết. (Hình thức thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Sở có thông báo sau).

- Thang điểm (thi phỏng vấn hoặc thực hành hoặc thi viết): 100 điểm.

- Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi phỏng vấn thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị); thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề); thời gian thi thực hành do người đứng đầu cơ quan tuyển dụng quyết định căn cứ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển, xét tuyển viên chức

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển, xét tuyển viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 12 Nghị định 115/2020/NĐ-CP như sau:

- Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển, xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển, xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ thi tuyển, xét tuyển lần sau.

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con

của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu 01 ban hành kèm theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (*mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển đính kèm Thông báo này*).

- Nộp kèm Phiếu đăng ký dự tuyển 05 phong bì dán tem, ghi rõ số điện thoại, địa chỉ người nhận khi cần liên hệ.

2. Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: Từ ngày 30/11/2022 đến hết ngày 29/12/2022 (trong giờ hành chính của ngày làm việc).

- Hình thức tiếp nhận: Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp hồ sơ dự tuyển trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính (*thời gian tiếp nhận tính theo dấu đến của bưu điện*).

- Địa điểm tiếp nhận: Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông (*Địa chỉ: Số 01, đường Mai Thế Chuẩn, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn*).

Người tiếp nhận: ông Nông Quốc Khánh, Phó Chánh Văn phòng Sở; Số điện thoại: 02053 815750

3. Thời gian thi tuyển hoặc xét tuyển

Căn cứ số lượng thí sinh đăng ký, thời gian thi tuyển hoặc xét tuyển sẽ được thông báo sau khi hết thời gian tiếp nhận phiếu dự tuyển.

4. Hoàn thiện hồ sơ đối với thí sinh trúng tuyển

Thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP sau khi có Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển.

VI. KINH PHÍ THI TUYỂN

Mức thu phí tuyển dụng viên chức thực hiện theo quy định tại Thông tư 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính (thí sinh nộp phí tuyển dụng vào ngày làm thủ tục dự thi).

VII. MỘT SỐ LƯU Ý

1. Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ

a) Quy đổi đối với các chứng chỉ A, B, C, A1, A2, B1, B2, C1, C2 (áp dụng đối với các chứng chỉ được cấp *trước ngày 15/11/2017*)

STT	Trình độ quy đổi	Trình độ tương đương theo Khung ngoại ngữ 6 bậc
01	Trình độ A theo Quyết định 177 ¹	Bậc 1
	Trình độ A1 theo Quyết định 66 ²	
02	Trình độ B theo Quyết định 177	Bậc 2
	Trình độ A2 theo Quyết định 66	
03	Trình độ C theo Quyết định 177	Bậc 3
	Trình độ B1 theo Quyết định 66	
04	Trình độ B2 theo Quyết định 66	Bậc 4
05	Trình độ C1 theo Quyết định 66	Bậc 5
06	Trình độ C2 theo Quyết định 66	Bậc 6

Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS, TOEIC, TOEFL... thực hiện chuyển đổi theo một trong hai bảng quy chuẩn trình độ tại Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

b) Đối với tiếng Nga, Pháp, Trung Quốc (do các tổ chức khảo thí ngoại ngữ quốc tế cấp hợp pháp) thực hiện quy đổi như sau:

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung Quốc
Bậc 1	TEU	DALF A1	HSK cấp độ 1
Bậc 2	TBU	DALF A2	HSK cấp độ 2
Bậc 3	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	HSK cấp độ 3
Bậc 4	TRKI 2	DELF B2 TCF niveau 4	HSK cấp độ 4
Bậc 5	TRKI 3	DALF C1	HSK cấp độ 5
Bậc 6	TRKI 4	DALF C2	HSK cấp độ 6

¹ Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình tiếng Anh thực hành ABC.

² Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

c) Đối với chứng chỉ tiếng Anh TOEFL thực hiện quy đổi như sau:

Khung tham chiếu châu Âu (CEFR)	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	TOEFL ITP	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc
A1	< 340	< 96	< 31	< 337	1
A2	340	96	31	337-449	2
B1	450-477	126-153	42-53	450-499	3
B2	480-527	173-197	61-71	500-626	4
C1	540-577	213-236	80-95	627-677	5
C2	600+	250+	100+		6

2. Mỗi thí sinh chỉ được nộp **01** (một) Phiếu đăng ký dự tuyển vào một vị trí việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo; nếu thí sinh đăng ký dự tuyển vào 02 đơn vị trở lên sẽ không được dự thi.

3. Phiếu đăng ký dự tuyển không được tẩy, xóa để đảm bảo tính chính xác, công khai, minh bạch. Ghi đầy đủ các thông tin về trình độ, số hiệu văn bằng, chứng chỉ, ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ, giá trị sử dụng và giá trị quy đổi của văn bằng chứng chỉ (nếu có) (đối với chứng chỉ ngoại ngữ: ngoài việc kê khai như văn bằng, chứng chỉ chung, các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế cần chứng minh được giá trị sử dụng theo quy định hoặc giá trị quy đổi về bậc, điểm số...).

4. Danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển được cập nhật, tổng hợp và đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông vào cuối mỗi tuần trong thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, đồng thời niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông để các thí sinh được biết.

Thông báo tuyển dụng viên chức năm 2022 được thông báo công khai trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, niêm yết tại trụ sở, Sở Thông tin và Truyền thông; đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở (<https://stttt.langson.gov.vn/>).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nội vụ;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh(t/b);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, VP (NQK).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trọng Hùng